

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày: 14-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Quốc Thái và ông Nguyễn Đình Huân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Phi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2019/TLST-HS ngày 25/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐST-HS ngày 31/12/2019, đối với bị cáo:

HOÀNG D, (tên gọi khác: Mèo), sinh năm 1998 tại tỉnh B;

Nơi ĐKKHKT: thôn C, xã T, huyện H, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Cha: Hoàng D1; Mẹ: Nguyễn Thị Kim P.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt ngày 13/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện H. *Có mặt tại phiên tòa.*

* *Người bị hại:* **Nguyễn Hữu Q**, sinh năm: 1946 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: 473 đường T, khu phố B, phường T, Tx. L, tỉnh B.

* *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1991 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 05/11/2019, Hoàng D đi bộ từ khách sạn N (thị xã L) ra ngã tư T để bắt xe buýt về nhà. Khi đi gần tới ngã tư T, D gặp ông Nguyễn Hữu Q là người chạy xe ôm hỏi D đi đâu, hai bên thỏa thuận ông Q chở D về đến Trường THPT H (xã T, huyện H) với giá 80.000 đồng. Ông Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B6- 421.76 chở D theo đường Quốc lộ 55. Khi đến gần Trường THPT H, D nói với ông Q chở về nhà D thì cho thêm tiền, ông Q đồng ý đi theo sự chỉ dẫn của D. Khi đến khu vực trại heo (thôn G, xã T, huyện H) thấy vắng người qua lại, nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông Q.

Thực hiện ý định, khi ông Q điều khiển xe trên đường mòn dọc theo tường rào của trại heo còn cách cổng sau khoảng 10m, D nói ông Q dừng xe, khi vừa dừng xe thì D từ phía sau dùng tay kẹp cổ ông Q làm xe mô tô và cả hai té ngã xuống đất, D hỏi *“có tiền không đưa đây”*, ông Q nói *“không có tiền, chú có chiếc xe đó lấy đi”*, D tiếp tục hỏi *“giấy tờ đâu”*, ông Q nói *“trong cốp xe”*, D buông ông Q ra, mở cốp xe mô tô 86B6- 421.76 kiểm tra thì thấy có 01 bóp da, rồi đóng cốp lại điều khiển xe mô tô trên chạy vòng ra đường Quốc lộ 55 về hướng L. D đem xe mô tô vừa chiếm đoạt của ông Q và giấy đăng ký xe (lấy trong cốp xe) đến Tiệm Cầm đồ B thuộc thôn H, xã S, huyện H nói dối là xe của cha mình và cầm cố cho Nguyễn Văn C lấy 10.000.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi sự việc xảy ra ông Q không bị thương tích gì, nên đến Công an xã T trình báo sự việc. Đến ngày 13/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H phát hiện Hoàng D đang cất giữ trên người giấy chứng minh nhân dân, thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, thẻ bảo hiểm mô tô xe máy, thẻ hội viên người cao tuổi đều mang tên Nguyễn Hữu Q và khế ước cầm đồ xe mô tô 86B6-421.76 nên tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng D.

Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận giá trị của xe mô tô 86B6- 421.76 là 17.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H thu giữ tại Tiệm Cầm đồ B: Xe mô tô 86B6 - 421.76 cùng giấy đăng ký xe, 01 nón bảo hiểm. Hiện đã được trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Hữu Q cùng với các giấy tờ cá nhân của ông Q gồm: Giấy chứng minh nhân dân, thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, thẻ bảo hiểm mô tô xe máy, thẻ hội viên người cao tuổi.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H thu giữ tại khách sạn N: 01 áo sơ mi màu tím dài tay, 01 quần jean dài màu đen và 01 nón kết màu trắng mà Hoàng D đã sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội.

Về phần dân sự: Ông Nguyễn Hữu Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà Nguyễn Thị Kim P (mẹ bị cáo) đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho Nguyễn Văn C (Chủ Tiệm Cầm đồ B), nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nhất trí với các tình tiết vụ án và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố bị cáo Hoàng D về tội “Cướp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bị cáo Hoàng D phạm tội “cướp tài sản”, xử phạt bị cáo Hoàng D từ 08 năm đến 09 năm tù.

Phân dân sự do bị cáo và người liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 05/11/2019 tại thôn G, xã T, huyện H, bị cáo Hoàng D đã có hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 86B6- 421.76 của ông Nguyễn Hữu Q, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.500.000 đồng. Do ông Q đã hơn 70 tuổi là người già yếu nên Hoàng D phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, đe dọa xâm hại đến tính mạng, sức khỏe con người, gây mất trật tự trị an xã hội. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết phải xử lý thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Căn cứ buộc tội Viện kiểm sát nhân dân huyện H là phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận căn cứ buộc tội mà Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn C khi cầm cố xe mô tô 86B6 - 421.76 cho Hoàng D, không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[3] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để lượng hình cho phù hợp. Xét thấy: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo Hoàng D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Hữu Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không giải quyết.

- Bà Nguyễn Thị Kim P (mẹ bị cáo Hoàng D) đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho Nguyễn Văn C và C không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xét.

[6] Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng đối với 01 áo sơ mi màu tím dài tay, 01 quần jean dài màu đen và 01 nón kết màu trắng là tài sản của bị cáo D nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng D (tên gọi khác: Mèo) phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng D **07 (Bảy) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2019.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên: Trả lại cho bị cáo Hoàng D 01 áo sơ mi màu tím dài tay, 01 quần jean dài màu đen và 01 nón kết màu trắng (Theo Biên bản giao nhận ngày 13/01/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Tân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Công an huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận;
- Nhà Tạm giữ CA huyện Hàm Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phương